TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115/2024/QĐST-DS	*Phan Thiết, ngày 15 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 258/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: Số P, Quận A, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang Lãm, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lãm: Ông Huỳnh Hồng Thịnh, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh Bình Thuận theo Giấy ủy quyền số 63/GUQ-SGB ngày 11/3/2024.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thịnh: Bà Nguyễn Đặng Nữ Hạnh - chức vụ: Phó Phòng giao dịch Ngân hàng TMCP S chi nhánh Bình Thuận - PGD Hàm Tiến; Bà Nguyễn Phương Nhật Hạ, chức vụ: Nhân viên kinh doanh Ngân hàng TMCP S chi nhánh Bình Thuận - PGD Hàm Tiến theo Giấy ủy quyền số 226/GUQ-SGB-BTH-2024 ngày 24/4/2024.

- Bị đơn: Ông Đoàn Minh Tr, sinh năm 1978

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Số P, khu phố B, phường P, TP. P, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP S yêu cầu Ông Đoàn Minh Tr, Bà Nguyễn Thị M trả tổng số tiền tính đến ngày 07/8/2024 là 1.529.991.053đồng, trong đó tổng tiền gốc là 1.350.000.000 đồng, tổng tiền lãi là 179. 991.053đồng.

Ông Đoàn Minh Tr, Bà Nguyễn Thị M thừa nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 07/8/2024 là 1.529.991.053đồng, trong đó tổng tiền gốc là 1.350.000.000 đồng, tổng tiền lãi là 179. 991.053đồng.

Kể từ ngày 08/8/2024 Ông Đoàn Minh Tr, Bà Nguyễn Thị M còn phải phải tiếp tục chịu khoản tiền phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số

09/2023/HĐTDTL-CN ngày 12/01/2023 và Hợp đồng tín dụng số 205/2023/HĐTDTL-CN ngày 29/11/2023 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp Ông Tr, Bà M không thực hiện hay thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 48/2022/HĐTC số công chứng 1004, quyển số 03/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/3/2022 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quý và Phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 02-48/2022/HĐTC.SĐBS.2023 số công chứng 003850, quyển số 11/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/11/2023 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quý để thu hồi nợ.

- *Đối với chi phí tố tụng*: Ông Đoàn Minh Tr, Bà Nguyễn Thị M đồng ý trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 4.000.000đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ do Ngân hàng đã nộp.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành nếu người bị thi hành án chậm trả số tiền 4.000.000đồng thì người bị thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Ông Đoàn Minh Tr, Bà Nguyễn Thị M phải chịu 28.949.866 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S 27.548.000đồng số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001697 ngày 15/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp Phan Thiết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn Hoàng